

Số: 557/BC-UBND

Đồng Tâm, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Việc ban hành các văn bản đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được kịp thời, như: Kế hoạch số 654/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Đồng Tâm về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đồng Tâm năm 2023; Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND xã Đồng Tâm Quyết định ban hành quy chế an toàn thông tin, an toàn an ninh mạng; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 14/7/2023 của UBND xã Đồng Tâm về ban hành kế hoạch chuyển đổi số xã Đồng Tâm năm 2023; Quyết định số 03/QĐ-BCĐ, ngày 14/7/2023 của BCĐ chuyển đổi số xã Đồng Tâm ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Đồng Tâm; Kế hoạch số 295/KH-UBND, ngày 04/8/2023 của UBND xã Đồng Tâm phát động phong trào thi đua thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn xã Đồng Tâm, giai đoạn 2023 – 2025.

- Việc thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã, thị trấn; Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu dân cư. Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 02/01/2023 của BCĐ chuyển đổi số hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã Đồng Tâm năm 2023; Quyết định số 249/QĐ-UBND, ngày 04/8/2023 của UBND xã về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Đồng Tâm.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Nhận thức số

- Trong năm 2023, Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện thường xuyên, đã góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã; việc ứng dụng các nền tảng số từng bước được nâng lên.

- UBND xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân

trong xã; UBND xã cử 24 cán bộ, công chức và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tham gia các lớp tập huấn trực tiếp và trực tuyến về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương tổ chức. Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh và cổng thông tin điện tử xã, có 12 tin bài trên hệ thống truyền thanh, viết 5 tin bài trên trang thông tin điện tử xã.

- Tổ chức 02 buổi hội nghị tập huấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ Công nghệ số cộng đồng, cài đặt định danh điện tử VNeID.

2. Hoạt động chính quyền số

Địa phương đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành, tác nghiệp. Trong năm, UBND đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Ninh Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ, sử dụng hiệu quả gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng. Đến nay, 100% văn bản đi, đến trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; các văn bản, hồ sơ công việc hành chính được xử lý trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã được cấp chứng thư số. 100% văn bản đi, được ký số và xử lý trên môi trường mạng. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư lắp đặt, nâng cấp, phục vụ tốt các cuộc họp giữa xã với tỉnh và Trung ương. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, đã tích hợp được 139 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; trong đó có 46 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tỷ lệ văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đạt 80%; Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng đạt 80%;

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 80%.

- Tỷ lệ văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn, đạt 90%;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc đạt 100%.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt 100%

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ được thực hiện trên hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đạt 100%;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 17,65%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 84,52%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 100%.

- Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 80,8%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến đạt 98,1%, thực hiện trực tuyến từ xa đạt 50%,

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

3. Hoạt động kinh tế số

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tuyên truyền phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tuyên truyền triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực, địa phương.

4. Hoạt động xã hội số

- Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng như: đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 85%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 96%

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 95%

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 10%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc đạt 100%.

5. Sử dụng nền tảng số

- Đã triển khai thực hiện các nền tảng số như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phần mềm lý lịch tư pháp; hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm khai sinh điện tử; nền tảng CSDL quốc gia về dân cư; nền tảng CSDL về đất đai, nền tảng hóa đơn điện tử.v.v..

- Triển khai thực hiện nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

6. Dữ liệu số

Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử 98,1%; tỷ lệ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80,8%; tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa 0%.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống mạng, máy tính và triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. Triển khai có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của địa phương. 100% các máy tính của cán bộ, công chức xã cài đặt và sử dụng ứng dụng diệt mã độc CMC Antivirus của Bộ Công an cấp miễn phí.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc số hóa hồ sơ mất thêm thời gian khiến chuyên môn mất nhiều thời gian hơn, công dân phải đợi lâu hơn, ít nhiều ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng giải quyết công việc; tỷ lệ hồ sơ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC còn thấp.

- Số thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ đạt tỷ lệ thấp.

- Tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa chưa đạt.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, hoạt động của một số một số cán bộ công chức còn hạn chế.

- Địa phương chưa có cán bộ có trình độ chuyên môn chuyên sâu về CNTT; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển.

- Trang thông tin điện tử của xã đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa được bố trí kinh phí để duy trì hoạt động hàng năm.

- Nguồn ngân sách địa phương bố trí cho nhu cầu thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin/Kế hoạch chuyển đổi số còn hạn chế; chưa thu hút được các nguồn vốn khác; hình thức thuê dịch vụ CNTT chưa được thực hiện.

2. Nguyên nhân

- Tổ chức thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trên một số lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chưa mạnh, kết quả đạt được còn hạn chế.

- Việc kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh và chuyên ngành còn gặp khó khăn, do nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được chuẩn hóa, chưa thực hiện số hóa đầy đủ theo quy định.

- Nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số của một số cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp... còn hạn chế, nên việc ứng dụng các nền tảng số trong công tác, trong sản xuất, kinh doanh, trong sinh hoạt chưa nhiều.

- Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số chưa thực sự mạnh mẽ; một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến chuyển đổi số như việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước đã cung cấp, do người dân chưa quen với các dịch vụ số nên cảm thấy còn phức tạp và khó thực hiện và ngại khi thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2023 được xác định là năm dữ liệu số Quốc gia, là năm trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện Chính quyền số, thúc đẩy phát triển Kinh tế số và xã hội số. Ba tháng cuối năm 2023 tiếp tục tập trung vào thực hiện mục tiêu phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của chuyển đổi số với các nghị quyết, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị đóng vai trò quyết định trong thúc đẩy Chuyển đổi số toàn diện. Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực của chuyển đổi số và tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để góp phần làm thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, tạo sự đồng thuận, thống nhất, tập trung cao trong thực hiện

- Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện chuyển đổi số của xã Đồng Tâm toàn diện, liên tục, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm đi đôi với đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với cải cách hành chính nhằm chuyển đổi căn bản lề lối, phương thức làm việc trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống của người dân; cải thiện và nâng cao chỉ số xếp hạng của xã về cải cách hành chính.

1. Phát triển Chính quyền số

- 85% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt 100%.

- 100% báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

- 100% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 100% trở lên cán bộ, công chức được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cơ cơ bản.

2. Phát triển kinh tế số

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục tuyên truyền phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực, địa phương.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 95%

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử 100%.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện thường xuyên bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tham gia tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

- Trang thông tin điện tử của xã được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND huyện cần tăng cường bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT.

- Đề nghị UBND huyện sớm ban hành Quyết định Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng/trang thông tin điện tử để áp dụng mở rộng đối với trang thông tin điện tử cấp xã.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin

được thuận lợi, hiệu quả hơn và giảm nguy cơ mất an toàn thông tin cho hệ thống thông tin và CSDL đã đầu tư được hoạt động liên tục, hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ tốt cho công tác.

- Cần có cơ chế duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư, thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp, nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT.

- Thường xuyên tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã trong việc sử dụng các ứng dụng CNTT vào thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa TT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Châu